

HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **51 Năm Nhìn Lại: Nguyên Nhân Chúng Ta Mất Miền Nam** của HCA. Hội chân thành cảm tạ giả. Kính mời. **Trân trọng.**

□



51 Năm Nhìn Lại: Nguyên Nhân Chúng Ta Mất Miền Nam

Trước 1975, Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) chúng ta là một quốc gia tiên tiến nhất ở Đông Nam Á, mặc dù đang bị Bắc Việt đem quân vào xâm lăng để thực hiện mưu đồ bành trướng của khối Cộng Sản xuống khu vực này.

Cũng cần nhắc lại, lúc đó VNCH đã có một thể chế chánh trị dân chủ, tự do, một nền kinh tế, kỹ thuật phát triển, một lực lượng quân sự hùng mạnh nằm trong 10 nước hàng đầu thế giới gồm đủ 3 quân chủng: hải, lục, không quân.

VNCH được 88 quốc gia trên thế giới công nhận còn Bắc Việt chỉ được công nhận bởi 49 nước, đa số nằm trong khối Cộng Sản.

Đời sống người dân ở miền Nam ấm no, hạnh phúc và văn minh; còn người dân miền Bắc sống trong hoàn cảnh nghèo, đói và lạc hậu. Chính một nữ bộ đội trong đoàn quân xâm lăng Bắc Việt khi vào đến miền Nam: Dương Thu Hương, trước là giáo viên và nhà văn ngoài Bắc, đã thừa nhận: "**một chế độ man rợ chiến thắng một xã hội văn minh**".

Nhưng tại sao sau 21 năm tồn tại (1954-1975) VNCH lại tan rã? Đây là một câu hỏi nhức nhối mà đã 51 năm qua, bất cứ người dân miền Nam nào cũng tự đặt cho mình. Là một nhân chứng sống ở miền Nam trong thời gian kể trên, tôi xin mạo muội tự trả lời câu hỏi đó; và xin lưu ý, tôi chỉ là một thành viên nhỏ bé trong thành phần quân cán chính VNCH, nên đây chỉ là những nhận định thô thiển của cá nhân tôi.

Nguyên nhân thứ nhất (nguyên nhân chính): Đồng Minh Hoa Kỳ Phản Bội.

Theo chủ thuyết Domino, sau thế chiến thứ hai là chiến tranh lạnh giữa khối Tư Bản và Cộng Sản. Nga Sô thống trị hầu hết các nước ở Đông Âu, Mông Cổ, Bắc Hàn và giúp Trung Cộng chiếm đại lục và Cộng Sản Việt Nam chiếm Bắc Việt.

Qua Hiệp Định Geneva, miền Nam Việt Nam còn giữ được chế độ Tự Do. Như vậy, muốn chặn đứng sự bành trướng của khối Cộng Sản ở Đông Nam Á thì Hoa kỳ phải yểm trợ VNCH chống âm mưu xâm lược của Bắc Việt. Vì vậy, sau khi Pháp trao trả độc lập

cho miền Nam và rút quân đội về nước thì Hoa Kỳ viện trợ vũ khí và huấn luyện binh sĩ VNCH.

Trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà, tổng thống Ngô Đình Diệm chủ trương để quân đội VNCH đảm trách cuộc chiến đấu với Cộng Sản, Hoa Kỳ chỉ cung cấp vũ khí và cố vấn. Nhưng vì Hoa Kỳ muốn toàn quyền điều khiển cuộc chiến nên đã dàn cảnh cho giết tổng thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của ông là Ngô Đình Nhu. Đây là một sai lầm cả về mặt chính trị lẫn chiến lược của Mỹ, vì như vậy đã làm mất chính nghĩa cuộc chiến đấu tự vệ của quân dân miền Nam. Dựa vào đó, Cộng Sản tuyên truyền là "cuộc chiến xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ", và làm phá sản quốc sách Ấp Chiến Lược của ông cố vấn Ngô Đình Nhu.

Ngày 08 tháng 3 năm 1965, thủy quân lục chiến Mỹ đổ bộ lên bãi biển Đà Nẵng, nhưng khác với cuộc đổ bộ lên Normandy ngày 6 tháng 6 năm 1944 của quân Đồng Minh đã giải phóng nước Pháp khỏi tay Đức quốc xã hay cuộc đổ bộ của quân Liên Hiệp Quốc lên Incheon ngày 15/9/1950 tái chiếm lại được thủ đô Seoul của Nam Hàn từ tay quân Bắc Hàn, lần này chỉ là dấu hiệu Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt Nam.



Kissinger

Chỉ hơn 7 năm sau, ngày 27/01/1973, Mỹ qua sự cố vấn của tên Kissinger, VNCH ký Hiệp Định Paris “chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình” với Bắc Việt, đã trao VNCH vào tay Cộng Sản sau khi đã bắt tay với Trung cộng để cùng chống Liên Xô.

Nguyên nhân thứ hai: những sai lầm chiến lược và chiến thuật của tổng thống Thiệu và các tướng lĩnh quân lực VNCH:



Thiếu Tướng Nguyễn Văn Phú

-Tướng Phú trúng kế nghi binh của địch:

Đầu tháng 3/1975, các tin tức tình báo cho biết quân đội Bắc Việt sẽ đánh Ban Mê Thuột nhưng thiếu tướng Nguyễn văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu 2 cho rằng chúng đang tập trung quán để đánh Pleiku, bản doanh của Quân Đoàn II. Thành ra, ngày 10/3/1975 khi Cộng Sản tấn công thị xã Ban Mê Thuột thì chỉ có Trung Đoàn

53 của Sư Đoàn 23 với Địa Phương Quân, Nghĩa Quân và Cảnh Sát làm sao chống chọi với **12 trung đoàn bộ binh Bắc Việt (tương đương 3–4 sư đoàn đầy đủ)** với xe tăng, pháo binh và đặc công hỗ trợ.

-Tổng thống Thiệu ra lệnh rút bỏ Quân Đoàn II làm quân đội mất tinh thần chiến đấu.



Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu

Theo tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng, cố vấn cho tổng thống Thiệu thì chính quyền Mỹ đã khuyến cáo VNCH nên rút gọn lãnh thổ để phòng thủ thích ứng với số tiền viện trợ Mỹ đã giảm còn 300 triệu US. Tổng thống Thiệu chưa có ý định thi hành theo khuyến cáo của Mỹ thì xảy ra vụ thất thủ Ban Mê Thuột nên ngày 11/3/2975 ông họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia tại Cam Ranh và quyết định rút bỏ cao nguyên, chỉ giữ vùng đồng bằng và duyên hải. Đây là một quyết định chiến lược vô

cùng tai hại. Võ Nguyên Giáp đã từng tuyên bố: ai chiếm được Tây Nguyên sẽ khống chế đồng bằng, đó là kinh nghiệm của ông ta qua trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954.

Cuộc triệt thoái cao nguyên của Quân Đoàn 2 từ Pleiku về Tuy Hoà là một cuộc hành quân thảm hại.

Kế hoạch rút theo Tỉnh Lộ 7B (Pleiku - Phú Bổn - Phú Yên/Tuy Hoà), thay vì Quốc Lộ 19 (An Khê) đã bị chặn. Chỉ huy trực tiếp cuộc triệt thoái: Chuẩn Tướng Phạm Duy Tất.

Ngày 16/3/1975: Đoàn quân lớn (khoảng 60 ngàn 000 quân, xe cộ, dân thường) bắt đầu rút khỏi Pleiku. Hàng chục nghìn dân tị nạn cũng theo đoàn xe di tản.

Quân Bắc Việt nhanh chóng truy kích, pháo kích, chặn đường. Xe cộ kẹt cứng, dân-quân chen chúc, nhiều người chết vì pháo kích, xe cán, đói khát, hoặc tan rã.

Từ 16/3 đến khoảng 25/3, đoàn quân di chuyển khoảng 300 km trong hỗn loạn 9 ngày đêm.

Khoảng 60 ngàn 000 quân triệt thoái, nhưng chỉ khoảng 20 ngàn 000 về đến duyên hải, và hầu như mất sức chiến đấu. Biệt Động Quân: 7 ngàn 000 người chỉ còn khoảng 700 về đến nơi. Mất hầu như toàn bộ lực lượng Quân Đoàn II (Sư Đoàn 23, các Liên Đoàn Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh...). Hàng trăm nghìn dân tị nạn thiệt mạng hoặc thất lạc.

-Cuộc triệt thoái Quân Khu I tháng 3 năm 1975 diễn ra hỗn loạn và thất bại nặng nề.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút dần từ Huế về Đà Nẵng rồi co cụm lại đó, nhưng các quyết định tiền hậu bất nhất: lúc giữ, lúc bỏ làm tinh thần quân đội xuống thấp.

Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 1, ban đầu tuyên bố tử thủ Huế nhưng phải rút quân theo lệnh của Tổng Thống Thiệu.

Đến ngày 29 tháng 3, khi Quân Bắc Việt tiến vào Đà Nẵng, ông cùng một số tướng tá phải bơi ra tàu hải quân HQ-404 neo ngoài khơi để chạy vào Sài Gòn. Hàng chục nghìn quân lính và dân chen nhau. Hơn 90 ngàn 000 quân không kịp di tản, gần như toàn bộ lực lượng Quân Khu I tan rã, chỉ trong vài ngày.



Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi

Ngoài 3 trận chiến: Khánh Dương (19/3/1975-02/4/1975) với Trung Tá Lê Văn Phát (Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Dù), Phan Rang (02/4/1975-16/4/1975) với hai tướng Nguyễn Vĩnh Nghi (Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn III) và Phạm Ngọc Sang (Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân và với tướng Lê Minh Đảo (Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh – Xuân Lộc (9/4/1975-20/4/1975), quân lực VNCH không có nỗ lực nào đáng kể để ngăn bước tiến của quân Bắc Việt.

Tổng Thống Thiệu và Bộ Tổng Tham Mưu còn sai lầm trong việc rút Thủy Quân Lục Chiến ở Quân Khu I và Nhảy Dù ở Phan Rang về Sài Gòn để phòng đảo chánh, khiến binh sĩ đang phòng thủ mất tinh thần chiến đấu.



Thiếu Tướng Lê Minh Đảo

Ngoài ra; theo tôi, dù 3 Quân Khu I, II và III đã mất, nhưng Quân Khu IV vẫn còn nguyên vẹn. Hải Quân còn đủ và Không Quân vẫn không sút mẻ nhiều, tại sao chúng ta không rút về Vùng IV có

hai chướng ngại thiên nhiên bảo vệ là hai con sông Tiền và Hậu. Cùng lắm, ta rút ra Phú Quốc như Tưởng Giới Thạch rút ra Đài Loan năm 1949. Trước đó, quân đội phải uy hiếp tên phản tặc Nguyễn Văn Hảo để chở theo quân 16 tấn vàng của ngân khố làm ngân sách cho các chi phí kinh tế, hành chánh, quân sự cho một VNCH thu gọn.

Nhưng những điều trên đây chỉ là những ước mơ của một người dân VNCH như tôi, rất tiếc đã không thành hiện thực,

HCA